

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-4-2021

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ái V, sinh năm 1994. Địa chỉ: đường N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2021, trong quá trình xét xử và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đỗ Thị Ái V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Đỗ Văn T kết hôn ngày 24-11-2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 05 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Bà V yêu cầu ly hôn ông Đỗ Văn T. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Nhã P, sinh ngày 29-9-2017. Khi ly hôn bà V yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra bà V không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đỗ Văn T vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Ái V, đề nghị xử bà Đỗ Thị Ái V và ông Đỗ Văn T ly hôn. Giao con chung là Đỗ Nhã P, sinh ngày 29-9-2017 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị Ái V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn T. Ông T hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Ái V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Đỗ Thị Ái V và ông Đỗ Văn T tự nguyện kết hôn ngày 24 tháng 11 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà V yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Đỗ Thị Ái V và ông Đỗ Văn T có một con chung là Đỗ Nhã P, sinh ngày 29-9-2017. Khi ly hôn bà V yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống cùng với bà V; Cần ổn định cuộc sống của con chung; Bà V có việc làm,

thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần giao con chung Đỗ Nhã P cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Ái V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ái V và ông Đỗ Văn T ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Nhã P, sinh ngày 29-9-2017 cho bà Đỗ Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị Ái V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001849 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Đỗ Thị Ái V đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND p L, tp. B;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

